

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Mường Lát năm 2021

Thực hiện Công văn số 1348/STTTT-CNTT ngày 30/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Mường Lát xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Mường Lát năm 2021, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin; Luật An ninh mạng;

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Thông tư 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

- Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 10/3/2020 của UBND huyện Mường Lát về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ chính trị về chiến lược An ninh mạng quốc gia;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện Mường Lát về triển khai xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và xây dựng phòng họp không giấy tại các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn huyện Mường Lát;

- Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 20/7/2019 của UBND huyện Mường Lát về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn huyện Mường Lát.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản, nhiệm vụ liên quan trên địa bàn huyện;

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; Tiếp tục duy trì và nâng cao khả năng sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để xử lý văn bản qua môi trường mạng, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện;

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện;

- Cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế xã hội;

- Xây dựng Chính quyền điện tử trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ;

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan Nhà nước cấp huyện, cấp xã; triển khai ứng dụng CNTT

theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương;

- Duy trì 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp xã được triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ; 100% các văn bản, chỉ đạo được tạo lập, xử lý, ký số, phát hành qua môi trường mạng hoàn toàn dưới dạng điện tử thông qua sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (trừ các văn bản mật theo quy định của Nhà nước);

- Tối thiểu 40% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia;

- 25% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử;

- 100% các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 3 (theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh hàng năm); Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 30% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; Tối thiểu 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

- 100% các Trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ;

- Rút ngắn 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy qua Hệ thống phòng họp trực tuyến không giấy tờ (E-Cabinet);

- Phối hợp với VNPT Thanh Hóa, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để thực hiện các dịch vụ công mức độ 4;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống thông tin hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn thông tin, đặc biệt là Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; tuyệt đối không để xảy ra lộ lọt thông tin, dữ liệu

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Ban hành các quy chế cụ thể liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT;

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ chính trị quan trọng trong từng cơ quan, đơn vị của huyện; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh hàng năm;

- Đề ra tiêu chí thi đua trong các cơ quan về việc ứng dụng có hiệu quả CNTT phục vụ công tác chuyên môn của từng ngành, lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu, giải pháp công nghệ mới để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện;

- rà soát hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm cho các hệ thống thông tin hoạt động ổn định, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát, triển khai các biện pháp an toàn thông tin, an ninh mạng;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Đảm bảo khả năng lưu trữ, bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác cảnh báo, giám sát an toàn không gian mạng với các cơ quan, đơn vị của tỉnh, của Bộ, ngành liên quan.

- Xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý của huyện theo quy định.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về quản trị hệ thống mạng, an ninh mạng, chữ ký số; quản lý triển khai, vận hành hệ thống CNTT cho cán bộ công chức chuyên trách về CNTT và tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về Chính phủ điện tử và khả năng khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên mạng tại Cổng dịch vụ công của tỉnh, của huyện. Tăng cường xã hội hóa công tác phổ cập tin học cho toàn xã hội. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CNTT dưới nhiều hình thức.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện; Xem việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một nhiệm vụ trọng tâm trong việc góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, thực hiện dịch vụ công; tăng chỉ số cạnh tranh về kinh tế - xã hội của huyện, của địa phương;

- Thực hiện tuyên truyền trực tiếp cho người dân khi đến giao dịch tại trụ sở cơ quan, đơn vị; tuyên truyền thông qua các buổi tọa đàm, hội nghị, buổi thảo luận tại cơ quan, đơn vị, nhà văn hóa các bản, khu dân cư; tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống đài truyền thanh xã, thị trấn, hệ thống loa công cộng tại các bản, khu dân cư;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; hướng dẫn việc cải tiến, chuẩn hoá và áp dụng các quy trình công việc chung, bảo đảm đồng bộ quy trình công việc giữa các cơ quan nhà nước từ cấp huyện cho đến xã, thị trấn.

2. Giải pháp về cơ sở pháp lý, hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản lý chữ ký số chuyên dùng; quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin cho Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Quy định, quy chế vận hành, khai thác các cơ sở dữ liệu hiện có;

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, triển khai ứng dụng CNTT trong phát triển Chính quyền điện tử theo các quy định của các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan từ Trung ương tới địa phương;

- Xây dựng thang điểm ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước hàng năm để bình xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, mức độ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị;

- Bổ sung, thay thế, nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hỏng cho các phòng, ban, ngành của UBND cấp huyện và các bộ phận ở cấp xã để đảm bảo mạng máy tính nội bộ của các đơn vị hoạt động tốt và đáp ứng nhu cầu máy tính làm việc của cán bộ công chức (mỗi công chức cấp huyện, cấp xã phải đáp ứng 01 máy vi tính/01 người). Đầu tư, bổ sung các thiết bị CNTT, tổ chức kết nối với mạng Tin học diện rộng của UBND tỉnh thông qua Internet.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử của huyện, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ cấp huyện và phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho cấp huyện, cấp xã.

3. Giải pháp về tài chính

- Đảm bảo nguồn kinh phí chi ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của cơ quan nhà nước.

- Ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và công tác đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên. Hàng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch.

- UBND huyện, UBND các xã, thị trấn phân bổ kinh phí kịp thời cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, nhất là kinh phí duy trì, nâng cấp, mở rộng bảo trì, tập huấn các ứng dụng đã triển khai nhằm đảm bảo việc ứng dụng CNTT được bền vững.

- Kêu gọi đầu tư dự án từ nguồn ngân sách TW và tỉnh.

- Huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa từ tổ chức, cá nhân đầu tư vào ứng dụng CNTT. Đối với các dịch vụ không mang tính bảo mật cao, có thể thuê dịch vụ ngoài khu vực nhà nước.

4. Giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tại UBND cấp huyện và xã; chỉ đạo các cơ quan quan tâm, mua sắm cài đặt các phần mềm diệt virus có bản quyền; nâng cấp hệ thống tường lửa cho máy chủ, hệ thống mạng cơ quan, đơn vị. Ngoài ra có thể cài các phần mềm diệt virus miễn phí khác có khả năng đảm bảo an toàn cao.

- Quản lý chặt chẽ mật khẩu các tài khoản hệ thống công vụ (Phần mềm QLVB và hồ sơ công việc, Phần mềm Một cửa, Một cửa điện tử; Dịch vụ công trực tuyến, chứng thư số...)

- Tăng cường Quản lý và sử dụng hộp thư công vụ, mail công vụ với đuôi @thanhhoa.gov.vn thay thế các thư thông thường khác.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí đủ cán bộ có trình độ chuyên môn CNTT tại Phòng Văn hóa và Thông tin, Quản trị mạng Văn phòng...

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, chuyên viên, công chức, viên chức phần mềm dùng chung của tỉnh (Phần mềm quản lý Văn bản đi đến và Hồ sơ công việc) và thư tín điện tử với tên miền @thanhhoa.gov.vn; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn đối với cán bộ Quản trị mạng tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu năng lực, trình độ kỹ thuật chuyên môn trong triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách chi cho hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm tại các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác nếu có.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

STT	Nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện
1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực về CNTT từ cấp huyện đến cấp xã	150.000.000đ	Quý II, III năm 2021	UBND huyện Mường Lát

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan liên quan tăng cường đầu tư về chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng và nội dung của trang thông tin điện tử cấp huyện; hướng dẫn việc cải tiến, chuẩn hoá và áp dụng các quy trình công việc chung, bảo đảm đồng bộ quy trình công việc giữa các cơ quan nhà nước từ cấp huyện cho đến xã, thị trấn.

- Chủ trì khai thác, ứng dụng CNTT, xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; Thực hiện và khai thác tốt các dự án tin học hóa, Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, Hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; Cổng dịch vụ công trực tuyến...

- Nghiên cứu, phối hợp với các Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các biện pháp góp phần làm tăng các thủ tục hành chính, dịch vụ công tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, của huyện. Bố trí cơ sở, vật chất, trang thiết bị, nhân lực đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc xử lý hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện giải quyết các thủ tục phát sinh đối với các Phòng, Ban UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Trực tiếp tham mưu các văn bản, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc chỉ đạo, điều hành và ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

- Tổ chức điều phối, đôn đốc thực hiện, kiểm tra về quản lý nhà nước, tham

muu tổng hợp đánh giá về kết quả ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Tổ chức giám sát, phối hợp chỉ đạo và thực hiện các dự án, các hạng mục của kế hoạch theo đúng chức năng thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Mường Lát, là đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, ban, ngành có liên quan xây dựng quy định, quy chế đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện góp phần kết nối với người dân và doanh nghiệp; chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: cổ động trực quan (băng rôn, áp phích, pa nô, tờ rơi...); tuyên truyền lưu động; thông qua hệ thống Đài truyền thanh của huyện, của xã, hệ thống loa công cộng tại các bản, khu dân cư.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND hàng tháng, hàng quý tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện xem xét, quyết định

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND tăng cường QLNN về cải cách hành chính trong đó có các nội dung ứng dụng CNTT trong hoạt động của bộ máy.

- Tham mưu bố trí đủ nhân lực có trình độ về CNTT đảm nhiệm các chức danh yêu cầu đối với UBND huyện và các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin theo dõi, tổng hợp, chấm điểm đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tham mưu UBND huyện kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc không hoàn thành việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử được giao. Báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối ngân sách, hàng năm ưu tiên bố trí chi cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của huyện; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hạng mục, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND huyện có cơ chế chính sách huy động các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của huyện.

5. Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành cấp huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện để tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

- Chủ động đầu mối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh để được hướng dẫn, hỗ trợ từ các chương trình, dự án triển khai tập trung từ tỉnh; tổ chức tiếp nhận và triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Thực hiện có hiệu quả các phần mềm chuyên dùng theo đặc thù chuyên ngành của từng đơn vị, thường xuyên phối hợp với

Phòng Văn hóa và Thông tin trong các hoạt động chuyên ngành về CNTT.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan đơn vị.

- Phối hợp với Ban biên tập Trang thông tin điện tử, Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử của huyện cung cấp thông tin, xây dựng các CSDL chung cho toàn huyện.

6. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện triển khai thực hiện tốt kế hoạch phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan UBND xã, thị trấn năm 2021.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ về kỹ năng ứng dụng CNTT ngắn hạn và dài hạn.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Lát. Đề nghị Trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH.

CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường